

Số: 01/2022/QĐCNHGT-HNGĐ

Cẩm Phả, ngày 26 tháng 01 năm 2022.

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN**

Căn cứ các điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;
Căn cứ yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành của Công ty TNHH HK và Công ty Cổ phần ĐĐ - BQP;

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 27 tháng 8 năm 2021 về việc khởi kiện tranh chấp hợp đồng kinh tế của Công ty TNHH HK;

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 10 tháng 01 năm 2022 về việc thỏa thuận giải quyết toàn bộ tranh chấp của các bên tham gia hòa giải sau đây:

+ Người khởi kiện: Công ty TNHH HK;

Địa chỉ: K8x/1x Nguyễn Phong S, phường Khuê T, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng.

Người đại diện theo pháp luật: ông Dương Thanh S (sinh năm: 1960); địa chỉ: tổ 2y, phường Khuê T, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng;

Người đại diện theo ủy quyền: bà Bùi Thanh V (sinh năm: 1969); địa chỉ: Công ty Luật TNHH CLB chi nhánh Quảng Ninh - Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội; địa chỉ: số nhà 44z, đường Nguyễn Văn C, phường Hồng H, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

+ Người bị kiện: Công ty cổ phần ĐĐ- BQP;

Địa chỉ: số h, tổ g, khu f, phường Cẩm T, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh.

Người đại diện theo pháp luật: ông Nguyễn Đình P (sinh năm: 1975); địa chỉ: tổ d, khu s, phường Cẩm T, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, Đối thoại tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Kết quả hòa giải thành được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 10 tháng 01 năm 2022 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải thành của các bên được ghi trong Biên bản

ghi nhận kết quả hòa giải ngày 10 tháng 01 năm 2022, cụ thể như sau:

Từ năm 2017 đến năm 2018, Công ty TNHH HK và Công ty CP ĐĐ- BQP có ký với nhau Hợp đồng kinh tế về việc Công ty CP ĐĐ- BQP sẽ cung cấp than, đất đá, đá xít thải cho Công ty TNHH HK. Trong suốt thời gian này, hai bên đều thực hiện hợp đồng đầy đủ. Đến ngày 08/01/2018, Công ty TNHH HK và Công ty CP ĐĐ- BQP có ký với nhau Hợp đồng kinh tế số: 08-01/HĐKT-2017 về việc Công ty CP ĐĐ- BQP sẽ cung cấp than, đất đá, đá xít thải cho Công ty TNHH HK. Theo đó, Công ty TNHH HK đã thực hiện hợp đồng, chuyển tiền tạm ứng (qua 03 lần ủy nhiệm chi lại Ngân hàng Vietinbank và Agribank) cho Công ty ĐĐ- BQP. Tuy nhiên, đến thời hạn giao hàng Công ty CP ĐĐ- BQP không có hàng để trả cho Công ty H K, không thực hiện được hợp đồng. Ngày 31/12/2019, Công ty CP ĐĐ- BQP xác nhận nợ Công ty TNHH HK số tiền: 3.876.325.170 đ (ba tỉ, tám trăm bảy mươi sáu triệu, ba trăm hai mươi lăm nghìn, một trăm bảy mươi đồng). Quá trình giải quyết, Công ty CP ĐĐ- BQP đã trả được cho Công ty TNHH HK số tiền 100.000.000đ (một trăm triệu đồng). Công ty TNHH HK đề nghị chấm dứt hợp đồng kinh tế và đề nghị Công ty CP ĐĐ- BQP trả lại cho Công ty TNHH HK số tiền 4.405.325.170 đồng (trong đó: 3.776.325.170 đồng tiền gốc và 629.000.000 đồng tiền lãi).

Các bên thỏa thuận:

- Chấm dứt Hợp đồng kinh tế số: 08-01/HĐKT-2017 ngày 08/01/2018 giữa Công ty TNHH HK và Công ty CP ĐĐ- BQP;

- Công ty CP ĐĐ- BQP và Công ty TNHH HK cùng thỏa thuận: Công ty CP ĐĐ- BQP trả cho Công ty TNHH HK tổng số tiền là **4.000.000.000đ** (bốn tỉ đồng), trong đó:

- + Nợ gốc: 3.776.325.170 đồng;

- + Tiền lãi: 223.674.830 đồng.

- + Công ty TNHH HK miễn số tiền lãi: 405.325.170 đồng cho công ty ĐĐ- BQP.

- Phương thức thanh toán: Đến hết ngày 30/6/2022, Công ty CP ĐĐ- BQP phải trả cho Công ty TNHH HK toàn bộ số tiền 4.000.000.000đ (Bốn tỉ đồng); trả một lần vào ngày 01/7/2022.

- Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật, Công ty CP ĐĐ- BQP chậm thanh toán tiền cho Công ty TNHH HK, thì Công ty TNHH HK có quyền yêu cầu trả tiền lãi trên số tiền chậm trả đó theo lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường tại thời điểm thanh toán tương ứng với thời gian chậm trả, trừ trường hợp có thỏa thuận khác hoặc pháp luật có quy định khác quy định tại Điều 306 Luật Thương mại.

- Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân

sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự. Đương sự có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền tổ chức thi hành án theo các Điều 7, 30, 31 và 32 của Luật thi hành án dân sự.

- Về các vấn đề khác: không có.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các bên tham gia hòa giải;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tp. Cẩm Phả;
- CCTHADS tp. Cẩm Phả;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Loan